

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và bà Trần Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ng Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Bá D - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1979, tại: huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố G, thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: lớp 12/12; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Trần L - Sinh năm: 1949. Nghề nghiệp: Hưu trí; Con bà: Lê Thị H - Sinh năm: 1953. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Nguyễn Thu H - Sinh năm 1980. Nghề nghiệp: Giáo viên. Hiện trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xử phạt 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (bị cáo Trần Bá D chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo).

Tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 01/01/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Xuân L - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1988, tại: huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ học vấn: lớp 09/12; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Đặng Thái Q – Sinh năm: 1965. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện trú tại: Tổ dân phố TT, thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Con bà: Bùi Thị Loan – Sinh năm: 1966. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện trú tại: Thôn Y, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Thị Th - Sinh năm 1990. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện trú tại: Thôn Y, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 31/12/2024. Hiện đang thi hành biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Y, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Trần L, sinh năm 1949, nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Hưu trí (có mặt).

+ Nguyễn Thị L, sinh năm, 2000, nơi cư trú: Thôn Y, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt).

+ Nguyễn Thu H, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Giáo viên (vắng mặt).

+ Phan Thị Bích Ng, sinh năm 1974, nơi cư trú: Tổ dân phố A, Thị trấn X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt).

+ Nguyễn Thị L; sinh năm: 1957, nơi cư trú: Số nhà A, đường Ph, tổ dân phố B, phường B, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Hưu trí (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bá D làm nghề lái xe ô tô dịch vụ chở khách. Khoảng tháng 7/2024, trong một lần điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Kia Morning, sơn màu bạc, biển kiểm soát 38A – 048.81 chở khách vào tỉnh Quảng Trị, D gặp và quen một người phụ nữ giới thiệu tên là Th. Qua nói chuyện, D biết Th có pháo bán nên đã mua của Th 03 túi pháo bi, mỗi túi giá 700.000 đồng và 01 dây pháo nổ giá 300.000 đồng. Tổng số tiền mua pháo D trả cho Th là 2.400.000 đồng rồi D và Th kết bạn với nhau qua ứng dụng Zalo để liên lạc. Sau đó, D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A – 048.81 chở số pháo mua được về cất giấu tại khu vực hành Lg tầng một của nhà D ở Tổ dân phố G, thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng tháng 11/2024, D liên lạc với Th, đặt mua tiếp 03 khối pháo loại 49 quả với giá

mỗi khối 900.000 đồng và 02 khối pháo loại 36 quả, giá mỗi khối 750.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, Th liên lạc hẹn gặp D ở đường quốc lộ 1A, đoạn gần khách sạn Hoa Đô, thuộc tổ dân phố A, thị trấn X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để giao nhận pháo. Sau đó, D đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A – 048.81 đến nơi hẹn. Tại đây, Th đưa cho D 05 khối pháo như D đặt mua và D trả cho Th tổng số tiền 4.200.000 đồng rồi đưa số pháo này về cất giấu ở cùng địa điểm với số pháo mua của Th trước đó, chờ thời cơ bán lại cho người khác kiếm lời.

Ngày 21/12/2024, Bùi Xuân L gọi điện thoại cho D hỏi mua pháo, D đồng ý bán cho L 03 khối pháo loại 49 quả với giá mỗi khối 1.100.000 đồng và 02 khối pháo loại 36 quả, giá mỗi khối 1.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền mua pháo là 5.300.000 đồng. Sáng ngày 22/12/2024, D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A - 048.81 đưa 03 khối pháo loại 49 quả và 02 khối pháo loại 36 quả đến trước ki ốt sửa chữa điện của L ở Thôn Y, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giao cho L. Sau đó, L đưa số pháo này vào cất giấu trong ki ốt sửa chữa điện của mình. Ngày 23/12/2024, L sử dụng tài khoản ngân hàng của L (Số tài khoản 198868688699, Ngân hàng MB) chuyển vào tài khoản ngân hàng của D (Số tài khoản 3220176789999, Ngân hàng MB) 8.000.000 đồng. Trong đó, trả tiền mua pháo là 5.300.000 đồng còn 2.700.000 đồng là tiền D nhờ L mua phụ tùng sửa chữa xe ô tô trước đó còn thừa.

Chiều ngày 25/12/2024, Nguyễn Thị L, sinh năm 2000, trú tại Thôn Y, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, đến nhà Bùi Xuân L chơi, biết L có pháo nên L hỏi mua và L đã đồng ý bán cho L 01 khối pháo loại 36 quả với giá là 1.100.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L lấy 01 khối pháo loại 36 quả trong số pháo L mua của D đưa ra khu vực trước cổng nhà L giao cho L và L hẹn sau khi bán được pháo sẽ trả tiền cho L. Sau đó, L đưa khối pháo này đi bán cho một người tên Ng (quen trên mạng xã hội, không rõ lai lịch, địa chỉ). Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc L đang đứng bên đường Tỉnh lộ 547, thuộc địa phận thôn Vân Thanh Bắc, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh chờ người đến mua pháo thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ tại L 01 túi ni lông màu đen, bên trong chứa 01 khối hộp hình chữ nhật, kích thước 15x15x13 (cm), bên ngoài dán giấy có nhiều hoa văn, màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống hình trụ tròn liên kết nhau bằng dây nối. Sau khi biết thông tin L bị phát hiện về hành vi bán pháo, khoảng 21 giờ ngày 25/12/2024, Bùi Xuân L đã đến Cơ quan Công an đầu thú, đồng thời giao nộp số pháo mua của D còn lại chưa kịp bán, gồm: 03 khối hộp hình chữ nhật, kích thước 17x17x13 (cm), bên ngoài dán giấy có nhiều hoa văn, màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống hình trụ tròn liên kết nhau bằng dây nối và 01 khối hộp hình chữ nhật, kích thước 15x15x13 (cm), bên ngoài dán giấy có nhiều hoa văn, màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống hình trụ tròn liên kết nhau bằng dây nối. Sau đó, Trần Bá D cũng đã đến Cơ quan Công an đầu thú và tự nguyện giao nộp 03 túi ni lông, bên trong mỗi túi có nhiều quả hình cầu nhiều màu sắc, bằng nhựa, ở mỗi quả hình cầu có gắn dây nối màu xanh và 01 túi ni lông màu đỏ, bên ngoài dán giấy in chữ nước ngoài, bên trong có nhiều ống trụ tròn gắn kết với nhau thành dải

Ngày 26/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị L, Bùi Xuân L và Trần Bá D. Quá trình khám xét, thu giữ tại chỗ ở của Trần Bá D 01 túi ni lông trong suốt, phía trên được thắt nút, bên trong chứa 08 túi ni lông trong suốt đựng chất bột màu trắng xám; 01 túi ni lông có chứa một viên nén màu vàng hình tròn và hai mảnh viên nén có màu xanh và màu nâu, D khai nhận, bên trong các túi ni lông Công an thu giữ là ma túy.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng cuối năm 2018, đầu năm 2019, Trần Bá D làm nghề lái xe ô tô dịch vụ chở khách, trong một lần dọn dẹp, vệ sinh xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Aceent, biển kiểm soát 38A – 157.58, D phát hiện thấy ở ghế ngồi phía sau xe ô tô có một túi ni lông, phía trên cột chặt, bên trong có nhiều túi ni lông nhỏ chứa các chất dạng bột và các vật dạng viên. Biết đây là ma túy khách đi xe đánh rơi, D đã mang số ma túy này về cất giấu tại ngăn kéo tủ quần áo bằng gỗ trong phòng ngủ trên tầng hai của nhà D ở tổ dân phố G, thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Khi cất giấu, D chưa có ý định xử lý đối với số ma túy này như thế nào. Sau đó D quên việc mình cất giấu ma túy ở trong ngăn kéo tủ quần áo cho đến khi Cơ quan Công an khám xét phát hiện, thu giữ.

* Tại bản kết luận giám định số 106/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- 01 (một) khối hộp chữ nhật có kích thước 15x15x13 (cm) bên ngoài dán giấy có nhiều hoa văn màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ tròn liên kết với nhau bằng ống dây nối (ký hiệu M1) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng là 1,42kg (một phẩy bốn hai kilogam);

- 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17x17x13 (cm), bên ngoài dán giấy có nhiều hoa văn màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ tròn liên kết với nhau bằng dây nối (ký hiệu M2) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng là 5,5kg (năm phẩy năm kilogam);

- 01 (một) khối hộp chữ nhật có kích thước 15x15x13 (cm) bên ngoài dán giấy có nhiều hoa văn màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ tròn liên kết với nhau bằng ống dây nối (ký hiệu M2) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng là 1,34kg (một phẩy ba tư kilogam);

- Các quả hình cầu nhiều màu sắc, bằng nhựa, ở mỗi quả hình cầu có gắn dây nối màu xanh đựng trong 03 (ba) túi ni lông (ký hiệu M3) gửi giám định là pháo nổ, có khối lượng là 1,24kg (một phẩy hai tư kilogam);

- 01 (một) túi màu đỏ, bên ngoài có dán giấy in chữ nước ngoài, bên trong có nhiều ống trụ tròn gắn kết với nhau thành dải (ký hiệu M3) gửi giám định là pháo nổ, có khối lượng là 0,66kg (không phẩy sáu sáu kilogam).

Trong vụ án, tổng khối lượng pháo Trần Bá D tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời là 10,16kg (mười phẩy một sáu kilogam); Tổng khối

lượng pháo Bùi Xuân L mua của D để bán lại cho người khác là: 8,26kg (tám phẩy hai sáu kilogam); Số pháo Nguyễn Thị L mua của L bán lại cho người khác có khối lượng là 1,42kg (một phẩy bốn hai kilogam)

* Tại Bản kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- Chất bột màu trắng xám (ký hiệu M1.1) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,31gam- Chất bột màu trắng xám (ký hiệu M1.2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,40gam;

- Chất bột màu trắng xám (ký hiệu M1.3) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,05gam;

- Chất bột màu trắng xám (ký hiệu M1.4) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,28gam;

- Chất bột màu trắng xám (ký hiệu M1.5) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,31 gam;

- Chất bột màu trắng xám (ký hiệu M1.6) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,22gam;

- Chất bột màu trắng xám (ký hiệu M1.7) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,16gam;

- Chất bột màu trắng xám (ký hiệu M1.8) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,3gam;

- Một viên nén màu vàng, hình tròn (ký hiệu M1.9) gửi giám định không phải là ma túy, có khối lượng 0,65gam;

- Mảnh viên nén màu xanh (ký hiệu M1.9) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,24gam;

- Mảnh viên nén màu nâu (ký hiệu M1.9) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,15gam.

Tổng khối lượng ma túy mà Trần Bá D đã tàng trữ trái phép là 2,42gam (hai phẩy bốn hai gam), gồm: 2,03gam ma túy loại Ketamine và 0,39gam ma túy loại MDMA

- Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 10,16kg pháo nổ (thu giữ tại Nguyễn Thị L 1,42kg; tại Bùi Xuân L 6,84kg; tại Trần Bá D 1,90kg), sau khi lấy mẫu giám định còn 9,86kg được đựng trong 03 thùng các tông dán kín các mép, trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong

- 2,03gam ma túy loại Ketamine, đã lấy mẫu giám định 0,30gam, còn lại 1,73gam cùng toàn bộ vỏ bao gói cũ được cho vào 01 (một) phong bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” dán kín các mép, trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 0,39gam ma túy loại MDMA và 01 viên nén màu vàng, hình tròn, không phải là ma túy, khối lượng 0,65gam đã lấy hết làm mẫu giám định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO C40, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số Imei 1: 862598055541924; số Imei 2: 862598055541932 (thu giữ của Trần Bá D); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A52s 5G, vỏ màn đen, đã qua sử dụng, có số seri R5CT11Q488MJ, số Imei 1 là 350346451780509, số Imei 2 là 350895261780505 (thu giữ của Bùi Xuân L); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 357883115534362, Imei 2: 357883115953436 (thu giữ của Nguyễn Thị L); mỗi chiếc điện thoại này đều được cho vào trong một phong bì thư màu trắng và bỏ riêng từng chiếc điện thoại có dòng chữ “CÔNG AN HUYỆN NGHỊ XUÂN” dán kín các mép, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 5.300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành (Tiền bị cáo Trần Bá D bán pháo cho bị cáo Bùi Xuân L. Bị cáo D tác động nhờ bố để là ông Trần L giao nộp tại Chi cục THADS huyện Nghi Xuân theo biên lai thu tiền số 0004359 ngày 30/5/2025).

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Aceent, biển kiểm soát 38A – 157.58 liên quan đến hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Trần Bá D, vào ngày 27/12/2022, D sử dụng xe làm phương tiện vận chuyển hàng cấm (pháo) bị Công an huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị phát hiện, thu giữ. Tại bản án số 17/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị đã tuyên xử phạt Trần Bá D 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội: “Vận chuyển hàng cấm” và tịch thu chiếc xe ô tô này hóa giá sung công nhà nước.

Còn xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, sơn màu bạc, biển kiểm soát 38A – 048.81, D sử dụng làm phương tiện chở số pháo mua của người phụ nữ tên Thở Quảng Trị và chở pháo đi bán cho Bùi Xuân L. Quá trình điều tra xác định, xe ô tô này đăng ký mang tên Nguyễn Thu H (vợ của D). Khoảng từ năm 2016 đến năm 2019, D có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên giữa chị H và D phát sinh mâu thuẫn, vì các con nên hai vợ chồng chưa ly hôn mà vẫn sống chung với nhau. Cuối năm 2018, chị H đã dùng số tiền 180.000.000 đồng bố mẹ để cho riêng để mua xe ô tô làm phương tiện đi làm hàng ngày, bản thân D không có đóng góp gì trong việc mua xe. Nên, xe ô tô biển kiểm soát 38A – 048.81 là tài sản riêng và thuộc quyền sở hữu của chị H, thỉnh thoảng, D có mượn xe ô tô để đi chở khách kiếm thêm thu nhập. Đến tháng 01/2025, chị H đã bán chiếc xe ô tô này để lấy tiền trang trải cuộc sống gia đình. Do chị H không biết và cũng không cho D sử dụng xe ô tô làm phương tiện đi mua bán pháo nổ, nên Cơ quan điều tra không xem xét, thu giữ, xử lý đối với xe ô tô biển kiểm soát 38A – 048.81.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 23/CT-VKS-NX ngày 26/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo Trần Bá D về tội: “Buôn bán hàng cấm” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Xuân L về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Có 04 (bốn) người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, tuy nhiên lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời trình bày của các bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Bá D về tội: “Buôn bán hàng cấm” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190 và điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Bá D mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” và 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Cộng mức hình phạt của hai tội từ 27 đến 33 tháng tù. Tổng hợp với 33 tháng tù về tội: “Vận chuyển hàng cấm” tại bản án số 17/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Buộc bị cáo Trần Bá D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn thi hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/12/2024 nhưng được trừ thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 27/12/2022 đến 04/01/2023 (Thời gian tạm giữ khi bị bắt, xử lý về hành vi vận chuyển hàng cấm tại huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Xuân L mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng 30 đến tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện nghi Xuân, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo nên không cần phải hoãn phiên tòa.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người liên quan, kết quả

thu giữ, giám định vật chứng, nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, không gian, địa điểm cũng như động cơ, mục đích thực hiện hành vi. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 7/2024 đến tháng 11/2024, Trần Bá D đã mua của một người phụ nữ tên Th tỉnh Quảng Trị 10,16kg pháo nổ (03 túi pháo bi, 01 dây pháo, 03 khối pháo loại 49 quả và 02 khối pháo loại 36 quả) với tổng số tiền là 6.600.000 đồng đưa về nhà cất dấu nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Ngày 22/12/2024, D đã bán cho Bùi Xuân L 8,26 kg pháo nổ (03 khối pháo loại 49 quả và 02 khối pháo loại 36 quả) với giá 5.300.000 đồng. Sau khi mua, L cất dấu số pháo này trong ốt sửa chữa điện của mình để bán lại kiếm lời. Ngày 25/12/2025, L đã bán cho Nguyễn Thị L 1,42kg pháo nổ (01 khối pháo loại 36 quả) với giá 1.100.000 đồng nhưng chưa lấy tiền. Khoảng 18h 45 phút cùng ngày, L đưa số pháo vừa mua đến khu vực thôn Vân Thanh Bắc, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân để bán thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Sau đó, Bùi Xuân L và Trần Bá D đã đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp số pháo nổ còn lại.

Khoảng cuối năm 2018, đầu năm 2019, Trần Bá D làm nghề lái xe ô tô dịch vụ chở khách, trong một lần dọn dẹp, vệ sinh xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Acecent, biển kiểm soát 38A – 157.58, D phát hiện thấy ở ghế ngồi phía sau xe ô tô có một túi ni lông đựng ma túy của khách đi xe đánh rơi. Sau đó, D đã đưa túi ma túy này về nhà và cất dấu tại ngăn kéo tủ quần áo bằng gỗ trong phòng ngủ ở trên tầng hai. Khi cất dấu, D chưa có ý định xử lý đối với số ma túy này như thế nào. Sau đó, D quên việc mình cất dấu túi ma túy cho đến khi Cơ quan Công an khám xét phát hiện, thu giữ. Tổng khối lượng ma túy D tàng trữ trái phép là 2,42gam, gồm 2,03gam ma túy loại Ketamine và 0,39gam ma túy loại MDMA.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Bá D mua 10,16kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 2,42gam ma túy, gồm 2,03gam ma túy loại Ketamine và 0,39gam ma túy loại MDMA. Mặc dù bị cáo biết ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vẫn cố tình cất dấu trong nhà. Bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo Trần Bá D về các tội “Buôn bán hàng cấm” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Các hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Bá D đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ loại hàng hóa mà Nhà nước quy định là hàng cấm; xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bản thân bị cáo hiện đang có tiền án vào năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xử phạt 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội: “Vận chuyển hàng cấm” đang trong thời gian thi hành bản án chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp

tục phạm tội, thể hiện bị cáo quá coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Bùi Xuân L đã có hành vi mua của Trần Bá D 8,26 kg pháo nổ (03 khối pháo loại 49 quả và 02 khối pháo loại 36 quả) với giá 5.300.000 đồng. Sau khi mua, L cất dấu số pháo này trong ốt sửa chữa điện của mình để bán lại kiếm lời. Ngày 25/12/2025, L đã bán cho Nguyễn Thị L 1,42kg pháo nổ (01 khối pháo loại 36 quả) với giá 1.100.000 đồng nhưng chưa lấy tiền. Khoảng 18h 45 phút cùng ngày, L đưa số pháo vừa mua đến khu vực thôn V, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân để bán thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Hành vi của bị cáo Bùi Xuân L mua đi bán lại pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Số lượng pháo nổ bị cáo buôn bán là 8,26 kg pháo nổ, do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ loại hàng hóa mà Nhà nước quy định là hàng cấm; làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Bá D là: “Tái phạm” - Quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Trần Bá D là: Thành khẩn khai báo; Năm 2022, tích cực hợp tác giúp Cơ quan Công an huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, bắt giữ, xử lý 01 đối tượng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (có hồ sơ xác nhận của Công an huyện Nghi Xuân); Đầu thú; Tác động nhờ gia đình nộp 5.300.000đ tiền bán pháo cho Bùi Xuân L; bố đẻ là thương binh hạng 1/4 và có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến công giải phóng hạng Nhất, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba - Quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Bùi Xuân L là: Thành khẩn khai báo, đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và tham gia tổ đảm bảo an ninh trật tự Thôn Y, xã X, huyện Nghi Xuân. góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn. Đối với bị cáo Trần Bá D phạm tội có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình cũng cần thiết phải xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào thể hiện tính

khoan hồng của Pháp luật, nhưng cũng cần phải cách bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Bùi Xuân L từ trước tới nay nhân thân tốt chưa lần nào phạm tội; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên HĐXX xét thấy cần áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hợp lý.

[7] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Thị L là người đã mua của Bùi Xuân L 01 khối pháo nổ loại 36 quả để bán lại kiếm lời. Nhưng xét số pháo nổ L mua bán có khối lượng 1,42kg; bản thân L chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại các Điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự và cũng chưa bị kết án về một trong các tội này nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 10/4/2025, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Hà Tĩnh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị L về hành vi: “Buôn bán pháo nổ” bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng (Nguyễn Thị L đã chấp hành nộp đầy đủ tiền phạt) nên HĐXX không xem xét.

Đối với người phụ nữ tên Th Quảng Trị (người bán pháo cho Trần Bá D), người tên Ng (người đặt mua pháo của Nguyễn Thị L) và người khách mà D khai đánh rơi số ma túy trên xe ô tô của D, do không có thông tin cụ thể để xác định về nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Còn Phan Thị Bích Ng, sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố A, Thị trấn X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, khi Cơ quan Công an khám xét, phát hiện, thu giữ 01 túi ma túy tại chỗ ở của D, lúc đầu D khai nhận số ma túy là do Phan Thị Bích Ng đưa cho D. Sau đó, D thay đổi lời khai, trình bày nguồn gốc số ma túy này D nhặt được của khách đánh rơi trên xe ô tô của D. Vì trước đây chị Ng ngăn cấm, không cho D quan hệ tình cảm với con gái của chị Ng, nên giữa hai người xảy ra mâu thuẫn và D đã khai số ma túy Công an thu giữ là của chị Ng đưa cho D. Quá trình điều tra, không có tài liệu, căn cứ xác định Phan Thị Bích Ng liên quan đến hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Trần Bá D nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với Phan Thị Bích Ng là có căn cứ.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Xét số tiền 5.300.000 đồng (Bị cáo Trần Bá D tác động nhờ bố đẻ là ông Trần L nộp thay tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân theo hóa đơn số 0004359 ngày 30/5/2025) là tiền bị cáo Trần Bá D bán pháo cho bị cáo Bùi Xuân L mà có. Nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO C40, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số Imei 1: 862598055541924; số Imei 2: 862598055541932 (thu giữ của Trần Bá D); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A52s 5G, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số seri R5CT11Q488MJ, số Imei 1 là 350346451780509, số Imei 2 là 350895261780505 (thu giữ của Bùi Xuân L); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 357883115534362, Imei 2: 357883115953436 (thu giữ của Nguyễn Thị L). Đây là những vật mà bị cáo D, bị cáo L và người liên quan Nguyễn Thị L đã sử dụng làm phương tiện liên lạc, trao đổi với nhau về việc mua bán pháo nổ nghĩ cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước

- 9.86kg pháo nổ là mặt hàng Nhà nước độc quyền quản lý, không cho phép kinh doanh, lưu hành, sử dụng; 1,73gam ma túy loại Ketamine là chất độc được gây nghiện, nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành còn toàn bộ vỏ bao gói cũ không có giá trị sử dụng nghĩ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Aceent, biển kiểm soát 38A – 157.58 liên quan đến hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Trần Bá D, vào ngày 27/12/2022, D sử dụng xe làm phương tiện vận chuyển hàng cấm (pháo) bị Công an huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị phát hiện, thu giữ. Tại bản án số 17/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị đã tuyên xử phạt Trần Bá D 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội: “Vận chuyển hàng cấm” và tịch thu chiếc xe ô tô này hóa giá sung công quỹ nhà nước. Còn xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, sơn màu bạc, biển kiểm soát 38A – 048.81, D sử dụng làm phương tiện chở số pháo mua của người phụ nữ tên Thở Quảng Trị và chở pháo đi bán cho Bùi Xuân L. Quá trình điều tra xác định, xe ô tô này, chị Nguyễn Thu H (vợ của D) dùng tiền bố mẹ để cho riêng để mua và đăng ký mang tên chị H. Bị cáo D không có đóng góp gì trong việc mua xe. Nên, xe ô tô biển kiểm soát 38A – 048.81 là tài sản riêng và thuộc quyền sở hữu của chị H, thỉnh thoảng, D có mượn xe ô tô để đi chở khách kiếm thêm thu nhập. Đến tháng 01/2025, chị H đã bán chiếc xe ô tô này để lấy tiền trang trải cuộc sống gia đình. Do chị H không biết và cũng không cho D sử dụng xe ô tô làm phương tiện đi mua bán pháo nổ, nên Cơ quan điều tra không xem xét, thu giữ, xử lý đối với xe ô tô biển kiểm soát 38A – 048.81 là đúng quy định HĐXX miễn xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Trần Bá D);

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Bùi Xuân L);

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trần Bá D phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Bùi Xuân L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

3. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Trần Bá D **15** (mười lăm) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, **12** (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cộng mức hình phạt của hai tội là **27** (hai mươi bảy) tháng tù. Tổng hợp **33** tháng tù về tội: “Vận chuyển hàng cấm” tại bản án số 17/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Buộc bị cáo Trần Bá D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **60** (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/12/2024 nhưng được trừ thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 27/12/2022 đến 04/01/2023 (Thời gian tạm giữ khi bị bắt, xử lý về hành vi vận chuyển hàng cấm tại huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị).

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Bùi Xuân L cho UBND xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm ngàn đồng) tại Trần Bá D. (Ông Trần L bố đẻ của Trần Bá D đã nộp thay tại biên lai thu tiền số 0004359 ngày 30/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh).

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO C40, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số Imei 1: 862598055541924; số Imei 2: 862598055541932 (thu giữ của Trần Bá D); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A52s 5G, vỏ màn đen, đã qua sử dụng, có số seri R5CT11Q488MJ, số Imei 1 là 350346451780509, số Imei 2 là 350895261780505 (thu giữ của Bùi Xuân L); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 357883115534362, Imei 2: 357883115953436 (thu giữ của Nguyễn Thị L).

Tịch thu tiêu hủy 9,86kg (Chín phẩy tám sáu kilogam) pháo nổ đang được bảo quản tại kho vật chứng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh; Tịch thu tiêu hủy: 1,73gam (Một phẩy bảy ba gam) ma túy loại Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói cũ. Tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận lập ngày 12/02/2025 giữa CQĐT Công an huyện Nghi Xuân và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh và biên bản giao nhận lập ngày 27/5/2025 giữa CQĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục THADS huyện Nghi Xuân.

5. Về án phí: Bị cáo Trần Bá D và Bùi Xuân L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQCSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- CQTHAHS CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Đặng Thị Hương

